

Bản án số: 45/2024/LĐ-ST  
Ngày: 16-9-2024  
V/v Tranh chấp về tiền  
lương và bảo hiểm xã hội.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Hồng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Phạm Tú Nhi – Cử nhân luật;
- Ông Đoàn Nam Lê Thiện - Phó chủ tịch liên đoàn lao động thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Duy Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Vào ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Lao động thụ lý số 214/2024/TLST-LĐ ngày 14 tháng 8 năm 2024 về việc “Tranh chấp về tiền lương và bảo hiểm xã hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2024/QĐXXST-LĐ ngày 29 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2024/QĐST-LĐ ngày 13 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lâm Kim H, sinh năm 1989; thường trú: Số 17/2 ấp M, xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; địa chỉ liên hệ: Số 7/27B khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- *Bị đơn:* Công ty H; trụ sở chính: 19/7 V, khu phố 2, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên hệ: số 4, đường K, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: ông Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1970; địa chỉ: D10-08 Oriental Plaza số 683 Âu Cơ, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền, (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bảo hiểm xã hội thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; trụ sở: Số 400 đường Đ, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Bảo V, sinh năm 1973; địa chỉ: Số 400 đường Đ, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền, (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Lâm Kim H trình bày:

Ông Lâm Kim H là công nhân làm việc tại Công ty H (sau đây gọi tắt là Công ty H), địa chỉ: Số 4, đường K, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Công ty có ký Hợp đồng lao động với ông H vào ngày 01/4/2021 đến khoảng cuối năm 2021 thì ông H nghỉ việc. Thời điểm làm việc tại Công ty, ông H đảm nhận vị trí công nhân bậc nệm, với mức lương cơ bản là 5.675.000 đồng, ngoài ra còn có phụ cấp chuyên cần là 9.104.720 đồng, phụ cấp đi lại là 1.200.000 đồng, phụ cấp trách nhiệm là 520.000 đồng. Trong thời gian ông H làm việc tại công ty, mỗi tháng công ty vẫn trích từ tiền lương của ông để đóng bảo hiểm. Tuy nhiên từ tháng 8/2021 đến tháng 12/2021 Công ty H chưa đóng bảo hiểm cho ông H.

Đến tháng 02/2023 ông H quay lại Công ty làm việc nhưng không ký hợp đồng lao động, đến tháng 6/2024 thì nghỉ việc. Hai bên thỏa thuận miệng mức lương cơ bản là 5.675.280 đồng/tháng, phụ cấp tay nghề 9.104.720 đồng, phụ cấp chuyên cần 1.200.000 đồng, phụ cấp đi lại: 520.000 đồng. Tổng lương đủ công (26 ngày) là 16.500.000 đồng. Kết thúc mỗi tháng Công ty đều phát phiếu lương cho ông H. Tuy nhiên, Công ty chỉ trả đủ lương cho đến tháng 12/2023. Đến tháng 01/2024 tiền lương của ông H là 17.051.000 đồng nhưng công ty mới thanh toán được 14.250.000 đồng chia làm hai lần, lần 01 vào ngày 04/6/2024 với số tiền 6.000.000 đồng, ngày 05/6/2024 trả tiếp 8.250.000 đồng. Công ty chuyển khoản vào số tài khoản 19037150254010 tại Ngân hàng Techcombank. Nền lương tháng 01/2024 ông ty còn nợ của ông H 2.801.000 đồng.

Đối với lương từ tháng 02/2024 đến tháng 06/2024 thì Công ty chưa thanh toán bất kỳ khoản nào cho ông H, cụ thể như sau:

Lương tháng 2/2024 là :14.381.000 đồng; Lương tháng 3/2024 là: 18.922.000 đồng; Lương tháng 4/2024 là: 17.675.000 đồng; Lương tháng 5/2024 là: 15.021.000 đồng; Lương tháng 6/2024: 3.958.000 đồng. Tổng cộng số tiền lương Công ty còn nợ

là: 72.969.000 đồng. Vì vậy, ông H yêu cầu Công ty phải thanh toán số tiền lương còn thiếu là: 72.969.000 đồng.

Tuy nhiên, do số tiền lương được đối chiếu giữa ông H với Công ty H không thống nhất. Vì vậy, ông H chỉ yêu cầu Công ty H phải thanh toán cho ông H tổng số tiền lương còn nợ từ tháng 01/2024 đến tháng 06/2024 là 72.758.000 đồng bằng số tiền lương mà Công ty H xác nhận còn nợ ông H.

Ngoài ra, khi ông H đi làm thủ tục lấy tiền trợ cấp bảo hiểm xã hội thì Bảo hiểm xã hội Thành phố T thông báo cho ông H là trong khoảng thời gian từ tháng 08/2021 đến tháng 12/2021 Công ty H chưa đóng BHXH nên ông H không chốt sổ bảo hiểm xã hội được. Vì vậy, ông H xác định lại yêu cầu khởi kiện là yêu cầu Tòa án buộc Công ty H đóng bảo hiểm xã hội cho ông H từ tháng 08/2021 đến tháng 12/2021 và lập hồ sơ xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội cho ông H trong khoảng thời gian từ tháng 08/2021 đến tháng 12/2021.

*- Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 16/9/2024 và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty H là ông Nguyễn Thanh Đ trình bày:*

Ông Lâm Kim H làm việc cho Công ty H, có địa chỉ tại số 4 đường K, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Ông H bắt đầu làm việc từ khoảng tháng 04/2021 với vị trí công nhân bực nệm. Riêng việc giữa ông H với Công ty H có ký hợp đồng lao động hay không thì ông Đạm không biết vì Công ty không cung cấp thông tin trên. Công ty H xác nhận có tham gia bảo hiểm xã hội cho ông Lâm Kim H từ tháng 08/2021 đến tháng 12/2021 tuy nhiên do Công ty gặp khó khăn nên chưa đóng tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế cho ông H.

Đối với tiền lương, ông Lâm Kim H có làm việc tại Công ty H từ tháng 01/2024 đến tháng 6/2024 với tổng số tiền lương mà Công ty H phải trả cho ông H là 87.008.000 đồng. Tuy nhiên, Công ty đã thanh toán được cho ông H số tiền 14.250.000 đồng. Do đó, tính đến nay Công ty H còn nợ ông Lâm Kim H 72.758.000 đồng.

Nay ông Lâm Kim H khởi kiện, yêu cầu Công ty H phải thanh toán số tiền lương còn nợ là 72.758.000 đồng thì Công ty đồng ý thanh toán cho ông H số tiền lương còn nợ nêu trên. Đối với yêu cầu của ông H về việc đóng và xác nhận quá trình đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động-bệnh nghề nghiệp từ tháng 08/2021 đến tháng 12/2021 thì Công ty H đồng ý và cam kết thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

*- Tại Công văn số 3825/BHXH-TST ngày 21/8/2024, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội Thành phố T trình bày:*

Căn cứ dữ liệu của ngành Bảo hiểm xã hội, người lao động Lâm Kim H (sinh ngày 01/01/1989, mã số BHXH 8221903326, số CCCD 082089022017) có quá trình tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN từ tháng 08/2021 đến tháng

12/2021 tại Công ty H với chức vụ là công nhân sản xuất với mức đóng BHXH là 5.675.280 đồng. Tính đến tháng 7/2024, Công Ty TNHH Sản Xuất và Thương Mại Nội Thất Hoàng Triều còn nợ BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN số tiền 1.944.331.112 đồng, hoàn thành BHXH đến tháng 09/2020. Do đó, sổ của ông Lâm Kim H không đủ điều kiện để chốt quá trình tại Công ty H.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định:*

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp tiền lương và bảo hiểm xã hội phát sinh từ quan hệ lao động với bị đơn. Nguyên đơn lựa chọn Tòa án nơi làm việc giải quyết tranh chấp, cụ thể nơi nguyên đơn làm việc tại số 4, đường K, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vì vậy, đây là vụ án “Tranh chấp về tiền lương và bảo hiểm xã hội” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương được quy định tại khoản 1 Điều 32, điểm đ khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Quá trình tố tụng, nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất hai bên có quan hệ lao động, số tiền lương còn nợ, chưa đóng và xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn theo quy định. Đây là sự thừa nhận của các đương sự cho nên không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

[4.1] Căn cứ vào sự thừa nhận của các đương sự có cơ sở xác định giữa nguyên đơn với bị đơn có quan hệ lao động với nhau. Quan hệ lao động giữa nguyên đơn và bị đơn trên tinh thần tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên có giá trị và hiệu lực thi hành. Đầu tháng 7/2024 nguyên đơn xin nghỉ việc. Sau khi nghỉ việc, bị đơn vẫn còn nợ tiền lương, cho nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lương còn nợ một phần của tháng 01/2024 và từ tháng 02/2024 đến đầu tháng 6/2024 là 72.758.000 đồng. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn đồng ý thanh toán tiền lương còn thiếu trên cho nguyên đơn. Như vậy, số tiền lương bị đơn còn thiếu thì bị đơn phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn theo quy định Điều 95 Bộ luật Lao động “1. Người sử dụng lao động trả lương cho người lao động căn cứ vào tiền lương đã thỏa thuận, năng suất lao động và chất lượng thực hiện công việc”.

[4.2] Việc đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc là trách nhiệm của người sử dụng lao động và người lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 19 “Trách nhiệm của người lao động 1.

*Đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của Luật này...” và khoản 2 Điều 21 “Trách nhiệm của người sử dụng lao động 2. Đóng bảo hiểm xã hội theo quy định tại Điều 86 và hằng tháng trích từ tiền lương của người lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 85 của Luật này để đóng cùng một lúc vào quỹ bảo hiểm xã hội...” Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014. Theo lời trình bày của người đại diện hợp pháp của Bảo hiểm xã hội Thành phố T xác nhận bị đơn có tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp từ tháng 08/2021 đến tháng 12/2021 cho nguyên đơn nhưng bị đơn chưa đóng, bị đơn nợ tiền bảo hiểm từ tháng 10/2020 cho đến nay, nên chưa thể chốt sổ bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn cũng thừa nhận chưa đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp cho nguyên đơn từ tháng 08/2021 đến tháng 12/2021. Như vậy, việc bị đơn không đóng tiền bảo hiểm xã hội dẫn đến không xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn được là vi phạm đến quyền lợi, hợp pháp của nguyên đơn theo quy định tại khoản 5 Điều 21 “5. Phối hợp với cơ quan bảo hiểm xã hội trả sổ bảo hiểm xã hội cho người lao động, xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc hoặc thôi việc theo quy định của pháp luật” và là hành vi bị nghiêm cấm quy định tại khoản 1 Điều 17 “Trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp” Luật bảo hiểm xã hội năm 2014 nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn đóng và xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp từ tháng 08/2021 cho đến tháng 12/2021 cho nguyên đơn là có căn cứ.*

[5] Từ những phân tích trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[6] Về án phí lao động sơ thẩm: bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 32, 40, 92, 147, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; căn cứ các Điều 90, 94 và 95 Bộ luật Lao động năm 2019; căn cứ các Điều 17, 19 và 21 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Kim H đối với Công ty H về việc “Tranh chấp về tiền lương và bảo hiểm xã hội”.

1.1. Buộc Công ty H có trách nhiệm trả cho ông Lâm Kim H tiền lương tháng 01/2024 đến tháng 6/2024 là 72.758.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không thi hành thì còn phải chịu tiền lãi theo mức

lãi suất huy động tiền gửi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố vào thời điểm trả tiền.

1.2. Buộc Công ty H có trách nhiệm đóng và xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp từ tháng 08/2021 cho đến tháng 12/2021 cho ông Lâm Kim H.

2. Án phí lao động sơ thẩm: Công ty H phải chịu 2.482.740 đồng.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- CCTHADS thành phố Dĩ An;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Hồng**